TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-02-2024
V/v: *"Ly hôn giữa bà H và ông L"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Từ Thanh Hải**
2. Ông **Lê Văn Thừa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Giai Thoại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lương Thị H**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 213, tổ 6, ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Hà Thanh L**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 213, tổ 6, ấp Th, xã Tr, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lương Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2004 được sự đồng ý của cha mẹ gia đình hai bên nên bà và ông Hà Thanh L đã cưới nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 18/8/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hưng, huyện Vĩnh Thạnh (nay là xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ), thành phố Cần Thơ. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn đem lại

hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hà Thị Mỹ Hiệp, sinh ngày 23/02/2005; Hà Phát Tài, sinh ngày 19/02/2015. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi Phát Tài, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Đối với Mỹ Hiệp, đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hà Thanh L không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Bà Lương Thị H khởi kiện ông Hà Thanh L có địa chỉ tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, bà Lương Thị H yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Hà Thanh L được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông L theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Lương Thị H và ông Hà Thanh L tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/8/2008 nên hôn nhân của ông bà có giá trị pháp lý. Bà H khai, trong thời kỳ hôn nhân, giữa bà và ông L phát sinh mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn, nay bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn đem lại hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L. Còn ông Hà Thanh L, mặc dù đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để giải quyết, nhưng ông vẫn không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình. Như vậy, ông L đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống

với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông L có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn. Điều này cho thấy, đời sống chung giữa bà H và ông L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Ngoài ra, ông L cũng không đến Tòa án để thể hiện ý kiến được hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà Lương Thị H yêu cầu được nuôi con chung tên Hà Phát Tài. Xét thấy, bà H có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Phát Tài. Cho nên, Hội đồng xét xử giao Phát Tài cho bà H nuôi dưỡng. Đối với con chung tên Hà Thị Mỹ Hiệp, đã trên 18 tuổi và không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lương Thị H không yêu cầu ông Hà Thanh L cấp dưỡng nuôi con nên ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lương Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị H đối với ông Hà Thanh L.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lương Thị H và ông Hà Thanh L.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Hà Phát Tài, sinh ngày 19/02/2015 bà Lương Thị H cho nuôi dưỡng. Ông Hà Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi

con. Con chung tên Hà Thị Mỹ Hiệp, sinh ngày 23/02/2005 đã trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho ông Hà Thanh L, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai số 0007784 ngày 08 tháng 11 năm 2023 thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Thanh Hải **Lê Văn Thừa** **Phan Thành Sang**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP.Cần Thơ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thành Sang